TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 384/2017/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 19 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 532/2017/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Ông Lê Văn H, sinh năm 1969, địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre;

Bị đơn: Bà Phan Thị Thu H1, sinh năm 1973, địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Văn H và bà Phan Thị Thu H1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Lê Văn H và bà Phan Thị Thu H1 thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân của ông Lê Văn H và bà Phan Thị Thu H1 chấm dứt kể từ ngày Tòa án ban hành quyết định công nhận thuận tình ly hôn.

b) *Về con chung:* Có 02 con chung tên Lê Thành N, sinh ngày 28/01/1997 và Lê Thành N1, sinh ngày 12/01/2004. Sau khi ly hôn bà H1 nuôi cháu N1. Đối với cháu Lê Thành N, sinh ngày 28/01/1997 hiện đã trưởng thành nên ông H, bà H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ghi nhận việc bà H1 không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Ông H, bà H1 không yêu cầu về cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn nên ghi nhận.

c) *Về tài sản chung:* Hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d) *Về nợ chung*: Không có.

e) *Về án phí*:

Án phí Hôn nhân sơ thẩm: Ông H, bà H1 mỗi bên phải nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm ngàn đồng). Ông H tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0013305 ngày 28/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre. Ông H được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- UBND xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Chí Đức